

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoài Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Số: **392/2023/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 351/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đ, sinh năm 1962.

Trú tại: Tổ 20, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

- Bà C, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Đ và bà C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, kết hôn vào năm 1982. Tuy nhiên, hai vợ chồng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng vợ chồng chung sống với nhau ngay và có 01 con chung vào năm 1984. Sau khi có con, ông Đ và bà C đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ thời điểm năm 1984. Nay, ông Đ và bà C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Đ và bà C đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy: ông Đ và bà C kết hôn từ năm 1982, khi kết hôn có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và sau khi kết hôn đã chung sống với nhau ngay. Đến năm 1984, đã sinh 01 con chung. Căn cứ theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà C là hôn nhân thực tế. Quan hệ vợ chồng của ông Đ và bà C được công nhận kể từ ngày bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng. Vì vậy, nay mâu thuẫn của ông bà thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông bà là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đ và bà C.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà C thừa nhận có 01 (một) con chung là anh T, sinh năm 1984. Anh T đã trưởng thành, không bị khuyết tật hoặc mất khả năng lao Đ vì vậy ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Ông Đ và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đ và bà C xác định không có. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] Về lệ phí: Ông Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà C.
- Về con chung: Ông Đ và bà C có 01 con chung là anh T, sinh năm 1984. Anh T đã trưởng thành, không thuộc trường hợp khuyết tật hoặc mất khả năng lao Đ nên Tòa án không xét.
- Về tài sản chung, vay nợ (nếu có): Ông Đ và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đ tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận bà C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số AA/2020/0016694 ngày 24/8/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hồng Giang